

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 79 /2024/HS-ST
Ngày: 10 - 09 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Công - chức vụ: Hiệu trưởng trường tiểu học Mai Đăng Chơn và ông: Nguyễn Tuấn Ngọc - Hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thùy T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/HS-ST ngày 09 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 08 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc H; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 25/4/2007; nơi sinh tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Tổ 02 D, Thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 4/12; cha: Không rõ; mẹ: Phạm Trần Thị Bội A. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2024 có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Vĩnh T1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/4/1997; tại: T . Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số B đường T, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 10/12; cha: Lê P; mẹ: Đinh Thị Hạnh D; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2014, bị Công an thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, chấp hành vào ngày 06/11/2014;

- Ngày 15/8/2014, bị TAND H.Điện Bàn, T.Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong;

- Ngày 04/12/2015, bị TAND T.Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đã chấp hành án phí vào ngày 24/02/2016; chấp hành xong án tù vào ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2024 có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ngọc H: Bà Phạm Trần Thị Bội A, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H: Ông Bùi Xuân N – Luật sư thuộc Công ty L. Địa chỉ: I L, phường N, quận S, TP .. có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm: 2002. HKTT: T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 05/6/2024, Trần Ngọc H đang ở phòng trọ tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì nhận được cuộc gọi từ tài khoản Zalo “Trần H1” của nam thanh niên tên “H1” (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ đến tài khoản Zalo “Bé N2” của H rủ đi uống nước tại quán C khu vực ngã ba đường H - L thuộc phường H, quận N, TP.Đà Nẵng. Đồng thời, “H1” hỏi mua 02 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng và nhờ H liên hệ Lê Vĩnh T1 là người yêu của H mua ma túy để bán lại cho “H1” thì H đồng ý. Tại quán cà phê, H sử dụng Facebook “Bé N2” của H nhắn tin với tài khoản Facebook “lollll đàn bà” của T1 để nói T1 đi mua ma túy về bán lại cho “H1” thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại hiệu Oppo gắn sim số 0762587798 gọi đến số điện thoại của nam thanh niên tên “T2” (không rõ thân nhân lai lịch, không nhớ số điện thoại) hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng rồi đến nhà anh Nguyễn Văn N1 mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 92D1-81921 của anh N1 nói đi có việc. H1 điều khiển xe đến khu vực bãi đất trống phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam gặp “T2” đưa tiền, nhận ma túy cầm trên tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe đến ngã ba đường H - L gặp H. Đến 21 giờ cùng ngày, trong lúc T1 và H đang đứng đợi bán 02 gói ma túy cho “H1” thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang H và T1, thu giữ các tang vật như nêu trên. “H1” đã bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K Công an T3.Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T1: 0,428 gam .

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 75/CT- VKS-NHS ngày 08/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H và Lê Vĩnh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H và Lê Vĩnh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Khoản 1 Điều 90, 91 Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Trần Ngọc H từ 24 tháng đến 27 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Vĩnh T1 từ 30 đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với 01 bì thư trắng niêm phong kín là mẫu giám định hoàn trả ký hiệu T1 của phòng K đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 sim số 0762587798 và sim số 0924672484 và sim số 0384972647 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu hồng và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 92D1-81921.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H đã bị Công an Q.Ngũ Hành Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ .

- Đối với nam thanh niên tên “H1” là người mua ma túy của H và “T2” là người bán ma túy cho T1: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ .

* Tại phiên tòa, vị luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo hiện chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc độ tuổi vị thành niên nên hạn chế về nhận thức pháp luật, khi bị bắt bị cáo có thái độ khai báo hợp tác, thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện Kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa cải tạo, tu dưỡng bản thân sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thống nhất ý kiến với luật sư bào chữa và cả 02 bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc H và Lê Vĩnh T1 đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo chấp hành án tốt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 21 giờ ngày 05/6/2024, tại khu vực ngã ba đường H - L thuộc P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng, trong lúc Trần Ngọc H và Lê Vĩnh T1 đang có hành vi bán trái phép 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng tên “H1” (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn bắt quả tang.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội thì thấy: H khi được H1 nhờ rủ T1 đi mua ma túy về bán lại thì bị cáo đã đồng ý và thực hiện nhắn tin nói T1 đi mua ma túy về bán lại. Còn T1 sau đó đã thực hiện mua 02 gói ma túy đã giá 600.000đ để bán lại. Khi H và T1 đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng tên “H1”(không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất vụ án thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nên đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Các bị cáo nhận thức được điều đó, song để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ tuổi vị thành niên hạn chế nhận thức pháp luật, trong quá trình điều tra khai báo thành khẩn, rõ ràng, thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo gia đình thuộc diện khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận đó đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Ngọc H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình.

Bị cáo Lê Vĩnh T1 có thân nhân rất xấu đã từng có nhiều bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, bị cáo đủ tuổi nhận thức được hành vi bị nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. tuy nhiên quá trình điều tra khai báo thành khẩn, rõ ràng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng.

Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo H là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo Lê Vĩnh T1 không có tài sản riêng nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp .

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư trắng niêm phong kín là mẫu giám định hoàn trả ký hiệu T1 của phòng K cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01sim số 0762587798 và sim số 0924672484 và sim số 0384972647 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu hồng của T1 và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu xanh của H đây là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 92D1-81921 hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn N1.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 6/9/2024.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H đã bị Công an Q.Ngũ Hành Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với nam thanh niên tên “H1” là người mua ma túy của H và “T2” là người bán ma túy cho T1: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ .

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H và Lê Vĩnh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Khoản 1 Điều 90, 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Vĩnh T1 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bì thư trắng niêm phong kín là mẫu giám định hoàn trả ký hiệu T1 của phòng K; 01sim số 0762587798 và sim số 0924672484 và sim số 0384972647.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01ĐTDD hiệu Oppo, màu hồng và 01 ĐTDD hiệu Samsung màu xanh.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 92D1- 81921.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp và cấp TP;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh